

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Dự thảo

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3

“Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tác phẩm mỹ thuật là tác phẩm được thể hiện bởi đường nét, màu sắc, hình khối, bố cục, bao gồm nghệ thuật tạo hình và mỹ thuật ứng dụng:

a) Nghệ thuật tạo hình gồm các thể loại:

- Hội họa: Tranh sơn mài, tranh sơn dầu, tranh lụa, tranh bột màu, tranh màu nước, tranh giấy dó và tranh vẽ trên các chất liệu khác;

- Đồ họa: Tranh khắc gỗ, tranh khắc kim loại, tranh khắc cao su, tranh khắc thạch cao, tranh in độc bản, tranh in đá, tranh in lưới, tranh cổ động và tranh khắc, in trên các chất liệu khác;

- Điêu khắc: Tượng, đài, tượng đài, phù điêu, khối biểu tượng.

b) Mỹ thuật ứng dụng bao gồm:

- Thiết kế đồ họa: thiết kế biểu trưng, hệ thống nhận diện thương hiệu và bao bì, nhãn mác sản phẩm;

- Thiết kế thời trang;

- Thiết kế nội thất, ngoại thất, thiết kế trang trí sự kiện;

- Tạo dáng sản phẩm, tạo mẫu sản phẩm và các hình thức thiết kế mỹ thuật khác.

c) Nghệ thuật đương đại bao gồm: Nghệ thuật sắp đặt (installation art), nghệ thuật hình ảnh động (video art), nghệ thuật vẽ trên cơ thể người (body painting), nghệ thuật trình diễn (performance art) và các hình thức nghệ thuật khác gắn liền với mỹ thuật.

2. Triển lãm mỹ thuật là việc ~~trưng bày~~, công bố, giới thiệu tác phẩm mỹ thuật đến công chúng tại không gian nhất định hoặc không gian mạng, bao gồm triển lãm quy mô toàn quốc, khu vực, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; triển lãm do các tổ chức, cơ quan, nhóm, cá nhân thực hiện; triển lãm của Việt Nam tại nước ngoài và triển lãm của nước ngoài tổ chức tại Việt Nam.

3. Tượng đài, phù điêu, tranh hoành tráng là công trình mỹ thuật bằng chất liệu bền vững, có kích thước phù hợp với không gian, cảnh quan kiến trúc, nội dung thể hiện hình tượng danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ cách mạng, sự kiện chính trị, mang ý nghĩa lịch sử, văn hóa, xã hội, có tính biểu tượng cao, được xây dựng đặt cố định nơi công cộng. (được sáng tác, thi công/xây dựng theo các quy định tại Chương IV Nghị định này)

4. Mẫu phác thảo tượng đài, phù điêu, tranh hoành tráng là bản gốc thể hiện để hoàn chỉnh tác phẩm ở các bước tiếp theo.

5. Giám định tác phẩm mỹ thuật là xác định giá trị nghệ thuật, nguồn gốc, tác giả tác phẩm mỹ thuật.

6. Sao chép tác phẩm mỹ thuật là việc làm ra một hoặc nhiều bản sao của tác phẩm dưới bất kỳ hình thức nào.”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 10

“Điều 10. Quản lý tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật có quy mô quốc gia, khu vực và quốc tế; xét tuyển tác phẩm mỹ thuật đại diện quốc gia tham gia các cuộc thi quốc tế.

2. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật quy mô cấp tỉnh.”.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 13

“Điều 13. Địa điểm tổ chức triển lãm

1. Tổ chức triển lãm tại không gian nhất định phải có diện tích, trang thiết bị đáp ứng với quy mô của triển lãm; bảo đảm các điều kiện về trật tự an toàn xã hội, văn minh công cộng, vệ sinh môi trường và phòng, chống cháy nổ.

2. Tổ chức triển lãm trên không gian mạng phải có bản vẽ thiết kế không gian trưng bày và tác phẩm mỹ thuật, nội dung tác phẩm trưng bày không vi phạm các quy định tại Điều 8 Nghị định này và Điều 18 của Luật An ninh mạng.”.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 14

a) Bổ sung điểm đ sau điểm d tại khoản 1:

“đ) Triển lãm trên không gian mạng do các cơ quan trung ương và tổ chức quốc tế tổ chức trên không gian mạng quốc gia Việt Nam.”.

b) Bổ sung điểm c sau điểm b tại khoản 2:

“c) Triển lãm trên không gian mạng do cơ quan, tổ chức thuộc địa phương, cá nhân, nhóm cá nhân người Việt Nam hoặc người nước ngoài thường trú tại địa phương tổ chức trên không gian mạng quốc gia Việt Nam.”.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 15

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2:

“2. Hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị cấp giấy phép (mẫu số 1);

b) Danh sách tác giả, tác phẩm, chất liệu, kích thước tác phẩm, năm sáng tác;

c) Mỗi tác phẩm một ảnh màu kích thước 18x24cm. Riêng đối với triển lãm nghệ thuật sắp đặt, điêu khắc phải có ảnh mặt chính diện, mặt bên phải, mặt bên trái và tổng thể tác phẩm, kèm theo văn bản trình bày ý tưởng nội dung tác phẩm. Trường hợp tác phẩm có chữ nước ngoài thì phải có bản dịch ra tiếng Việt. Tổ chức, cá nhân phải chịu trách nhiệm về nội dung bản dịch;

d) Đối với trường hợp tổ chức triển lãm tại các địa điểm không phải là nhà triển lãm hoặc triển lãm ngoài trời được tổ chức tại Việt Nam phải có văn bản của chủ địa điểm triển lãm cam kết đảm bảo các điều kiện về trật tự, an toàn xã hội, văn minh công cộng, vệ sinh, môi trường và phòng chống cháy nổ;

đ) Đối với triển lãm trên không gian mạng, hồ sơ theo quy định tại các Điều a, b, c Khoản 2 Điều này và bản vẽ thiết kế không gian trưng bày tác phẩm.”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3:

“3. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định này xem xét cấp giấy phép; trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do. Trường hợp cần phải thành lập hội đồng tư vấn thẩm định, cơ quan cấp giấy phép ra quyết định thành lập hội đồng; thành phần, tổ chức hoạt động của hội đồng tư vấn thẩm định do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định.”.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 20

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 4:

“4. Hồ sơ trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt quy định tại Khoản 2 Điều này, nộp 02 bộ hồ sơ gửi trực tiếp tại bộ phận một cửa, qua dịch vụ bưu chính hoặc qua cổng thông tin điện tử dịch vụ công quốc gia, bao gồm:

a) Tờ trình (mẫu số 11);

b) Thuyết minh nội dung quy hoạch và dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch (mẫu số 12);

c) Bản sao ý kiến đồng ý của các Bộ, ngành có liên quan (đối với quy hoạch cấp quốc gia), ý kiến đồng ý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (đối với quy hoạch cấp tỉnh).”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 6:

“b) Hồ sơ đề nghị điều chỉnh quy hoạch trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt quy định tại Khoản 2 Điều này, nộp 02 bộ hồ sơ gửi trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử, bao gồm:

- Tờ trình (mẫu số 13);

- Đề cương đề án công trình bao gồm: Sự cần thiết phải điều chỉnh quy hoạch, nội dung tượng đài, tranh hoành tráng, địa điểm xây dựng, dự kiến quy mô, chất liệu, hình thức đầu tư, dự kiến tổng mức đầu tư, nguồn vốn và thời gian thực hiện (mẫu số 14).”.

3. Ban hành kèm theo Nghị định này Mẫu số 11, 12, 13 và 14.

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản 1 của Điều 23

1. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1:

“c) Hội đồng nghệ thuật phải có ít nhất 2/3 số thành viên hội đồng là các nhà điêu khắc, họa sỹ (đối với công trình tượng đài phải có ít nhất 1/2 thành viên là nhà điêu khắc) có trình độ từ thạc sỹ chuyên ngành trở lên, có uy tín, có kinh nghiệm xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng hoặc đã đạt Giải thưởng Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, trong đó có 01 thành viên là kiến trúc sư, số thành viên còn lại là đại diện chủ đầu tư, ngành văn hóa, thể thao và du lịch và cơ quan khác có liên quan;”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 1:

“đ) Trước khi quyết định thành lập Hội đồng nghệ thuật, cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư phải có văn bản xin ý kiến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về danh sách thành viên Hội đồng nghệ thuật, kèm theo bản sao bằng cấp hoặc bản sao giải thưởng của các thành viên đáp ứng quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.

Trong thời gian 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải có văn bản trả lời.”.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 24

“1. Lập đề cương dự án đầu tư xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng:

a) Các dự án đầu tư xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng phải lập đề cương dự án đầu tư xây dựng trình cơ quan có thẩm quyền;

b) Đề cương dự án đầu tư xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng gồm:

- Sự cần thiết và chủ trương đầu tư, mục tiêu đầu tư xây dựng, địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất, quy mô và hình thức đầu tư xây dựng;

- Nội dung chủ đề, hình thức nghệ thuật, quy mô, khối lượng các hạng mục, chất liệu; hình thức đầu tư, dự kiến mức đầu tư, nguồn vốn đầu tư và thời gian thực hiện;

- Khả năng bảo đảm các yếu tố để thực hiện dự án như, lựa chọn công nghệ thiết bị, sử dụng lao động, hạ tầng kỹ thuật, giải pháp tổ chức quản lý thực hiện dự án, vận hành, sử dụng công trình và bảo vệ môi trường.

c) Đối với Dự án quan trọng quốc gia, phải lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế- kỹ thuật đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.”.

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 27

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3:

“3. Hồ sơ xin cấp giấy phép 02 bộ gửi trực tiếp tại bộ phận một cửa, qua dịch vụ bưu chính hoặc qua cổng thông tin điện tử dịch vụ công quốc gia tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp giấy phép (mẫu số 7);

b) Bản sao văn bản trả lời của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

c) Quyết định chọn mẫu phác thảo bước hai của cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư, kèm theo ảnh, phác thảo chụp bốn mặt cỡ ảnh 18x24 cm có kèm chú thích;

d) Các thành phần hồ sơ khác theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng.”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 5:

“a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi trực tiếp tại bộ phận một cửa, qua dịch vụ bưu chính hoặc qua cổng thông tin điện tử dịch vụ công quốc gia 02 bộ hồ sơ đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị (Mẫu số 15);

- Tóm tắt Đề án (Mẫu số 16).”.

3. Ban hành kèm theo Nghị định này Mẫu số 15 và 16.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 30

“2. Cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư hoặc chủ đầu tư có trách nhiệm nghiệm thu công trình. Chủ đầu tư có trách nhiệm bàn giao công trình sau khi được nghiệm thu:

a) Đối với công trình tượng đài, tranh hoành tráng quy mô cấp quốc gia và cấp tỉnh, hội đồng nghiệm thu phải có sự tham gia của cơ quan chuyên môn trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

b) Cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư hoặc chủ đầu tư có trách nhiệm gửi báo cáo kết quả nghiệm thu cho cơ quan cấp giấy phép tượng đài, tranh hoành tráng. Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng

có trách nhiệm đánh giá kết quả nghiệm thu và gửi báo cáo kèm theo hồ sơ về cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để phục vụ công tác quản lý nhà nước.”.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 32

“1. Việc phá dỡ, di dời địa điểm, chuyển chất liệu tượng đài, tranh hoành tráng phải có dự án đầu tư được cấp thẩm quyền phê duyệt và phải có giấy phép, hồ sơ cấp phép theo các quy định tại Điều 27 Nghị định này.

2. Loại công trình phải phá dỡ, di dời:

a) Công trình tượng đài, tranh hoành tráng không còn đáp ứng được yêu cầu về nội dung, hình thức nghệ thuật và chất liệu xây dựng;

b) Công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.”.

Điều 12. Bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ của Nghị định số 113/2013/NĐ-CP

1. Bổ sung cụm từ “tư vấn thiết kế mỹ thuật” sau cụm từ “tư vấn thiết kế kiến trúc” tại khoản 2 Điều 26.

2. Thay thế một số cụm từ tại một số điểm, khoản của Nghị định số 113/2013/NĐ-CP:

a) Thay thế cụm từ “30 ngày” bằng cụm từ “20 ngày”, cụm từ “07 ngày làm việc” bằng cụm từ “05 ngày làm việc” tại khoản 3 Điều 11.

b) Thay thế cụm từ “gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện” bằng cụm từ “gửi trực tiếp tại bộ phận một cửa, qua dịch vụ bưu chính hoặc qua cổng thông tin điện tử dịch vụ công quốc gia” tại khoản 2 Điều 11, khoản 1 Điều 15, khoản 3 Điều 17, khoản 2 Điều 36.

c) Thay thế cụm từ “Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch” bằng cụm từ “Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” tại khoản 2 Điều 16, điểm a khoản 2 Điều 17.

d) Thay thế cụm từ “lịch sử văn hóa” bằng cụm từ “lịch sử - văn hóa” tại điểm c khoản 2 Điều 27.

đ) Thay thế cụm từ “đại học” bằng cụm từ “thạc sĩ mỹ thuật” tại điểm a khoản 1 Điều 29.

3. Bãi bỏ cụm từ “Thanh tra” tại khoản 6 Điều 5.

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm

2. Điều khoản chuyển tiếp

Cá nhân, tổ chức đã nộp hồ sơ cho cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và đã được tiếp nhận để giải quyết thủ tục hành chính trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tiếp tục giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2b).

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG**